

LỜI GIỚI THIỆU

Bản tin pháp luật tháng 8/2025 gồm 3 phần chính:

- **Phần 1:** Các quy định của Tập đoàn đã ban hành.
- **Phần 2:** Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ đang lấy ý kiến; Trách nhiệm đơn vị nghiên cứu, xem xét có ý kiến khi nhận được yêu cầu góp ý của Bộ.

- **Phần 3:** Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn:

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý.

b. Trách nhiệm các đơn vị tổ chức triển khai văn bản quy phạm pháp luật.

Ban Pháp chế - Thanh tra trân trọng giới thiệu tới các đơn vị, cá nhân của Tập đoàn.

Lưu ý: Bản tin chỉ trích dẫn một số nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, để hiểu đầy đủ và chính xác quy định pháp luật, đề nghị các đơn vị, cá nhân tìm đọc chi tiết toàn văn văn bản.

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Phần 1: Các quy định của Tập đoàn đã ban hành

1. Bộ Quy trình phối hợp các đơn vị trong kinh doanh sản phẩm dịch vụ số doanh nghiệp nhóm B, C ban hành kèm Quyết định số 802/QĐ-VNPT-CLSP-CLG ngày 16/7/2025 (số eOffice: 475166).
2. Quy định hoạt động tham dự và thực hiện các gói thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành kèm Quyết định số 783/QĐ-VNPT-PTTTT ngày 10/7/2025 (số eOffice: 550586).

Phần 2: Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của các Bộ đang lấy ý kiến

STT	Tên Dự thảo	Ngày lấy ý kiến	Trách nhiệm nghiên cứu
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	Ngày bắt đầu 09/7/2025 Ngày hết hạn 09/8/2025	Ban Kế toán – Tài chính (Tập đoàn)
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	Dự thảo Thông tư Quy định về nội dung, trình tự phê duyệt quy hoạch kho số viễn thông, quy hoạch tài nguyên Internet và thực hiện việc phê duyệt quy hoạch	Ngày bắt đầu 23/7/2025 Ngày hết hạn 23/9/2025	Ban Công nghệ (Tập đoàn)
BỘ XÂY DỰNG			
1	Xây dựng dự thảo Luật Xây dựng (sửa đổi)	Ngày bắt đầu 31/7/2025 Ngày hết hạn 05/8/2025	Ban Pháp chế - Thanh tra (Tập đoàn)

Đơn vị/cá nhân có góp ý đối với các Dự thảo đang được lấy ý kiến, xin gửi về Ban Pháp chế - Thanh tra (hoabq@vnpt.vn) để tổng hợp.

Phần 3: Các VBQPPL liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn

1. Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Nghị định này quy định cơ chế, chính sách về hợp tác công tư để đầu tư, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nghị định này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, cơ quan trung ương thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp (sau đây gọi là bộ, cơ quan trung ương, địa phương), đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số áp dụng hợp tác công tư

- Công nghệ cao, công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hạ tầng cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Hạ tầng số để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược hạ tầng số trong từng thời kỳ.

- Nền tảng số dùng chung theo quy định tại Điều 10 của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Hoạt động đào tạo nhân lực công nghệ số, nhân lực công nghiệp công nghệ số; hạ tầng phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ số, nhân lực công nghiệp công nghệ số, gồm:

+ Đầu tư, xây dựng, vận hành nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội;

+ Đầu tư, xây dựng, vận hành hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo chuyên sâu về công nghệ chiến lược quy định tại khoản 1 Điều này; các cơ sở nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia và các cơ sở khác tham gia phát triển nguồn nhân lực công nghệ số và công nghệ chiến lược;

+ Xây dựng, kết nối và phát triển chương trình đào tạo nhân lực công nghệ số, nhân lực công nghiệp công nghệ số giữa các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo trong nước, quốc tế hoặc giữa các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, hoạt động khác phù hợp với mục tiêu nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số.

Hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, loại hình công nghệ áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Đầu tư theo phương thức đối tác công tư được áp dụng đối với các dự án đầu tư, xây dựng, vận hành có kết hợp hoạt động nghiên cứu, kinh doanh (sau đây gọi là dự án PPP khoa học, công nghệ) để thực hiện một hoặc các hạ tầng sau đây:

- Hạ tầng phục vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định này.

- Hạ tầng số, dịch vụ số, dữ liệu quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 của Nghị định này.

- Hạ tầng phục vụ hoạt động đào tạo nhân lực công nghệ số quy định tại khoản 4 Điều 2 của Nghị định này.

- Hạ tầng khác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Chiến lược sản phẩm (Tập đoàn), Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu.

2. Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước

- Căn cứ quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh quy định tại Nghị định này, nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước quy định cụ thể chức danh có thẩm quyền xử phạt; mức phạt tiền cụ thể của từng chức danh; thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt; thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính.

- Việc quy định chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn.

Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực và một số chức danh khác

- Giám đốc sở có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 80% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Cục trưởng các Cục có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ thành lập có thẩm quyền xử phạt theo tương đương Giám đốc sở.

- Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập có thẩm quyền xử phạt tương đương Cục trưởng các Cục.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Chất lượng, Pháp chế - Thanh tra (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu.

3. Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan Nhà nước

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 19/8/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

- Nghị định này quy định chi tiết một số nội dung của Luật Giao dịch điện tử tại điểm đ khoản 3 Điều 40, khoản 6 Điều 42, khoản 7 Điều 43, bao gồm: Việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; việc chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước; kết nối, chia sẻ dữ liệu; Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; dữ liệu mở và điều kiện bảo đảm thực hiện quy định về dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.

- Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc liên quan đến các hoạt động: Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; xây dựng và triển khai Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; cung cấp và khai thác dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.

Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Hình thức chia sẻ dữ liệu bao gồm:

+ Chia sẻ dữ liệu qua vật mang tin;

+ Chia sẻ dữ liệu bằng cách người sử dụng tải về qua môi trường mạng;

+ Chia sẻ dữ liệu trực tuyến, tự động qua kết nối hệ thống thông tin cung cấp dữ liệu và hệ thống thông tin khai thác dữ liệu.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác dữ liệu đề nghị cơ quan có thẩm quyền chia sẻ dữ liệu theo một trong các phương thức sau:

+ Đề nghị cung cấp dữ liệu bằng văn bản gửi tới cơ quan đang quản lý dữ liệu;

+ Đề nghị cung cấp dữ liệu bằng văn bản gửi tới cơ quan quản lý hệ thống trung gian trong trường hợp cơ quan quản lý hệ thống trung gian đã được cơ quan quản lý dữ liệu ủy quyền tiếp nhận và xử lý đề nghị chia sẻ dữ liệu;

+ Đăng ký kết nối qua Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- Bảo đảm tính sẵn sàng, quy trình thực hiện, quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các quy định của pháp luật chuyên ngành, các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp có thẩm quyền.

Chi phí khai thác dữ liệu

- Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước là không thu phí.

- Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước cho phép khai thác dữ liệu có trách nhiệm chi trả các khoản phí liên quan đến khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật về phí; chi phí kết nối, chi phí thực tế để phục vụ mục đích in, sao, chụp, gửi thông tin bằng phương tiện điện tử.

- Chi phí thực tế để phục vụ mục đích in, sao, chụp, gửi thông tin bằng phương tiện điện tử bao gồm các khoản chi cho hoạt động xử lý, sao chép, chuyển đổi, truyền đưa dữ liệu qua kết nối và chia sẻ dữ liệu trên hệ thống trung gian cho tổ chức, cá nhân, được thực hiện theo quy định về chi phí tiếp cận thông tin.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Công nghệ (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu, thực hiện.

4. Nghị định số 211/2025/NĐ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định về hoạt động mật mã dân sự và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin

tin và giao dịch điện tử được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 09/9/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự

- Doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật An toàn thông tin mạng.

- Điều kiện cấp Giấy phép quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 Luật An toàn thông tin mạng được quy định cụ thể như sau: Doanh nghiệp phải có tối thiểu 02 cán bộ kỹ thuật có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin, toán học, an toàn thông tin; cán bộ quản lý, điều hành có bằng tốt nghiệp đại học một trong các ngành điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin, toán học, an toàn thông tin hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác và có chứng chỉ đào tạo về an toàn thông tin.

- Điều kiện cấp Giấy phép quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 31 Luật An toàn thông tin mạng được quy định cụ thể như sau: Doanh nghiệp phải có hệ thống phục vụ khách hàng và bảo đảm kỹ thuật phù hợp với phạm vi, đối tượng cung cấp, quy mô số lượng sản phẩm, thực hiện theo mẫu số 04 Phụ lục III Nghị định này.

Vi phạm quy định về kinh doanh trong lĩnh vực mật mã dân sự

Phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 120 triệu đồng tùy theo hành vi vi phạm, có thể áp dụng hình thức xử phạt bổ sung như: Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, đình chỉ có thời hạn hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự từ 03 tháng đến 06 tháng, tịch thu tang vật, phương tiện để thực hiện hành vi vi phạm và các biện pháp khắc phục hậu quả.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Công nghệ (Tập đoàn), VNPT-IT nghiên cứu, thực hiện.

5. Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/8/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

- Bổ sung điều kiện năng lực, kinh nghiệm đối với tổ chuyên gia, tổ thẩm định đối với gói thầu thuộc dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Điều 21 Nghị định 214/2025/NĐ-CP đã bổ sung quy định chi tiết về điều kiện năng lực, kinh nghiệm đối với tổ chuyên gia, tổ thẩm định đối với gói thầu thuộc dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

Đối với gói thầu thuộc dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; dự án ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, ứng dụng công nghệ mới theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, chủ đầu tư quyết định lựa chọn thành viên tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định bảo đảm có năng lực thực hiện công việc được giao mà không bắt buộc phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu, kinh nghiệm công tác theo quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định này, trừ trường hợp thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định là tư vấn cá nhân hoặc cá nhân thuộc tổ chức tư vấn đấu thầu.

Trường hợp cần ý kiến của chuyên gia chuyên ngành thì các chuyên gia này không bắt buộc có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

- Quy định chi tiết và cụ thể hoá các trường hợp chỉ định thầu tại Điều 78 Luật Đấu thầu, bao gồm các gói thầu có yêu cầu cấp bách, khẩn cấp; gói thầu cần đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gói thầu thuộc lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đặc biệt, chuyển đổi số.

- Bổ sung quy trình chỉ định thầu rút gọn đối với gói thầu có giá dưới 50 triệu đồng.

- Nâng hạn mức chào hàng cạnh tranh tối đa là 10 tỷ đồng.

- Nâng hạn mức áp dụng chào giá trực tuyến rút gọn.

- Nâng hạn mức mua sắm trực tuyến.

- Bổ sung quy định về hàng hoá, dịch vụ đặt hàng.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Các Ban và Văn phòng Tập đoàn, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal nghiên cứu, thực hiện.

6. Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia - QCVN 09:2025/BCA (Nội dung chi tiết của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu được đăng tải tại website Thư viện quy định).

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Công nghệ (Tập đoàn), VNPT-IT nghiên cứu, thực hiện.

7. Thông tư số 09/2025/TT-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết điều kiện chuyển mạng, thủ tục chuyển mạng; trách nhiệm của các bên tham gia chuyển mạng; quy trình kỹ thuật thực hiện chuyển mạng

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Phạm vi điều chỉnh

Thông tư quy định chi tiết khoản 9 Điều 12 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông về điều kiện chuyển mạng; thủ tục chuyển mạng; trách nhiệm của các bên tham gia chuyển mạng; quy trình kỹ thuật thực hiện chuyển mạng.

Đối tượng áp dụng

Thông tư áp dụng đối với các doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến chuyển mạng.

Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất

Thông tư quy định bổ sung hình thức đăng ký chuyển mạng trực tuyến (online) thông qua ứng dụng (app) do doanh nghiệp cung cấp và phải đảm bảo xác thực được thông tin của thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng.

- Khi thuê bao đăng ký chuyển mạng, doanh nghiệp phải cung cấp Phiếu đăng ký dịch vụ chuyển mạng gồm tối thiểu các nội dung tại khoản 3 Điều 6 và có trách nhiệm đối chiếu, kiểm tra giấy tờ của thuê bao và thông tin trên Phiếu. Sau khi hoàn thành việc đăng ký, doanh nghiệp chuyển đến có thời hạn 04 giờ để gửi bản tin đăng ký chuyển mạng đến Trung tâm chuyển mạng.

- Các doanh nghiệp xét duyệt cho thuê bao chuyển mạng khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 và chỉ được từ chối chuyển mạng theo quy định tại khoản 1 Điều 7, không được từ chối với bất kỳ lý do nào khác. Trường hợp từ chối, phải có tin nhắn SMS thông báo cho thuê bao trong vòng 04 giờ làm việc kể từ thời điểm nhận được bản tin từ Trung tâm chuyển mạng.

- Các doanh nghiệp phải xây dựng công cụ hoặc hình thức tra cứu để thuê bao biết được mình có đủ điều kiện chuyển mạng hay không, hướng dẫn thuê bao hoàn tất các cam kết, nghĩa vụ hoặc hợp đồng còn tồn tại (ví dụ: hợp đồng khuyến mại, cam kết sử dụng dịch vụ) bảo đảm thuê bao đáp ứng điều kiện trước và sau khi chuyển mạng.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm đăng tải công khai danh mục các gói cước, dịch vụ viễn thông di động có điều khoản hạn chế quyền chuyển mạng của thuê bao trên trang thông tin điện tử hoặc ứng dụng của mình, đồng thời gửi danh sách này đến đơn vị quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm chuyển mạng để công bố.

- Hàng quý, các doanh nghiệp có trách nhiệm đối soát số lượng thuê bao đã chuyển mạng trong kỳ để thanh toán tiền sử dụng số thuê bao đã chuyển mạng, số liệu do đơn vị quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm chuyển mạng cung cấp, trong đó không bao gồm các thuê bao chuyển mạng là thuê bao trúng đấu giá.

- Thanh toán chi phí xử lý giao dịch chuyển mạng tập trung và chi phí duy trì CSDL thuê bao chuyển mạng thành công, cung cấp thông tin định tuyến.

- Phối hợp với Đơn vị quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm chuyển mạng xây dựng Quy trình phối hợp thực hiện chuyển mạng.

Đối với thuê bao đăng ký dịch vụ chuyển mạng

- Điều kiện chuyển mạng: Là một điểm mới so với Thông tư 35/2017/TT-BTTTT, Thông tư 09/2025/TT-BKHCN đã quy định cụ thể và lượng hóa các điều kiện chuyển

mạng nhằm minh bạch hóa và tạo cơ sở thống nhất để các nhà mạng áp dụng, các điều kiện chuyển mạng gồm:

- + Thuê bao đang hoạt động hai chiều.
- + Thông tin thuê bao đăng ký chuyển mạng (số giấy tờ) phải trùng khớp với thông tin đã đăng ký tại doanh nghiệp chuyển đi.
- + Đảm bảo thời gian sử dụng tối thiểu tại doanh nghiệp gốc, doanh nghiệp chuyển đi (06 tháng đối với thuê bao trúng đấu giá chuyển mạng lần đầu, 90 ngày đối với thuê bao phân bổ trực tiếp chuyển mạng lần đầu và 60 ngày đối với thuê bao chuyển mạng từ lần thứ hai trở đi).
- + Không vi phạm pháp luật về viễn thông, không có tranh chấp về số thuê bao, không đang trong quá trình chuyển mạng khác và không vi phạm hợp đồng hoặc điều kiện giao dịch với nhà mạng chuyển đi.
- + Đối với thuê bao trả sau: hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán cước trước thời điểm yêu cầu chuyển mạng và không có nợ cước quá hạn (cước phát sinh tại thời điểm đăng ký không quá 500.000 đồng); không sử dụng dịch vụ chuyển vùng quốc tế trong 60 ngày gần nhất.
- Thủ tục đăng ký chuyển mạng: Đây cũng là một quy định mới tại Thông tư 09/2025/TT-BKHCN, thủ tục thực hiện chuyển mạng được quy định chi tiết nhằm thống nhất, đồng bộ cho tất cả các nhà mạng, đảm bảo thực hiện một quy trình chung trên toàn quốc.
- + Thuê bao phải xuất trình giấy tờ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 6.
- + Thuê bao phải điền đầy đủ thông tin tại Phiếu đăng ký dịch vụ chuyển mạng do doanh nghiệp chuyển đến cung cấp, xác nhận đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình trong phiếu đăng ký dịch vụ chuyển mạng để thực hiện dịch vụ chuyển mạng. Trong đó, lưu ý điền thông tin về thời gian hoàn thành việc đăng ký dịch vụ chuyển mạng.
- + Đối với thuê bao trả sau còn nợ cước: sau khi chuyển mạng, thuê bao có 60 ngày để hoàn tất nghĩa vụ và thanh lý hợp đồng với doanh nghiệp chuyển đi, quá thời hạn trên thuê bao sẽ bị trả về doanh nghiệp chuyển đi.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Công nghệ (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT-Vinaphone nghiên cứu, thực hiện.

8. Thông tư số 42/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/8/2025

a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý

Bãi bỏ toàn bộ các Thông tư sau đây:

- Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.

- Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

- Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

- Thông tư số 153/2016/TT-BTC ngày 20/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.

- Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

- Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản.

- Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá trong hoạt động quy hoạch.

- Thông tư số 86/2019/TT-BTC ngày 03/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản.

- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL

Ban Kế toán – Tài chính, Kế hoạch – Đầu tư, Văn phòng Tập đoàn, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media, Focal xem để biết.